

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN TỰ NGUYỆN NGHỈ THÔI VIỆC
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

Kính gửi:

- UBND xã Đắk Kôi;
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

Tôi tên: A Đường

Sinh ngày: 19/06/1979

Quê quán: xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

Chức vụ, chức danh: Chuyên viên

Cơ quan, đơn vị công tác: Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Đắk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số sổ bảo hiểm xã hội: 6208001299

Thời gian công tác: 20 năm 09 tháng (tính đến ngày 20/8/2025).

Sau khi nghiên cứu Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan, tôi nhận thấy bản thân bảo đảm đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng được nghỉ thôi việc.

Lý do: Hoàn cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó cũng tạo điều kiện cho các cấp, các ngành trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới được thuận lợi hơn và đạt hiệu quả.

Thời gian nghỉ: Từ ngày 20 tháng 8 năm 2025.

Kính mong Lãnh đạo các cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho tôi được nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân./.

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý, sử dụng trực tiếp

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 08 năm 2025

CBCCVC
CHỦ TỊCH

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Trí

A Đường

CHỦ TỊCH



ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH

BẢN GHI QUÁ TRÌNH ĐÓNG BHXH, BHYT

1. Họ và tên: A ĐUỜNG
2. Ngày tháng năm sinh: 19/06/1979
3. Nguyên quán: Xã Đắk Ruồng - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum
4. Nơi cư trú (Nơi thường trú hoặc tạm trú): Thôn 8, Xã Đắk Tô Lung, Huyện Kon Rẫy, Tỉnh Kon Tum
5. Giấy chứng minh thư số: 062079000420
6. Hợp đồng lao động số:
7. Số tài khoản cá nhân:
8. Số điện thoại: 0366575527
9. Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có): HC2516208001299
10. Quyền lợi khám chữa bệnh:
11. Tỷ lệ nợ: 2
12. Quá trình đóng BHXH, BHYT:

Tư tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp					Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cử				
12/2004	09/2005	Tư pháp - Hộ tịch, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1.860				0,7			20%			
10/2005	09/2006	Tư pháp - Hộ tịch, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1.860				0,7			20%			
10/2006	12/2006	Tư pháp - Hộ tịch, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1.860				0,7			20%			
01/2007	11/2007	Tư pháp - Hộ tịch, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum, Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1.860							20%			



SỐ SỐ : 6208001299

HỌ TÊN : A ĐƯỜNG

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp					Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cử				
12/2007	12/2007	Tư pháp - Hộ tịch. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2.060							20%			
01/2008	04/2009	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.060							20%			
05/2009	06/2009	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.060							20%			
07/2009	07/2009	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.060							20%			
08/2009	11/2009	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.060							20%			
12/2009	12/2009	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.260							20%			
01/2010	04/2010	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.260							22%			
05/2010	04/2011	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.260							22%			
05/2011	11/2011	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.260							22%			
12/2011	12/2011	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.460							22%			
01/2012	04/2012	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.460							24%			
05/2012	04/2013	Tư pháp - Hộ tịch. UBND Xã Đắk R'ông. Thôn 9 - Đắk R'ông - Kon Tum	2.460							24%			
05/2013	06/2013	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.460							24%			
07/2013	11/2013	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.460							24%			
12/2013	12/2013	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.660							24%			
01/2014	11/2015	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.660							26%			

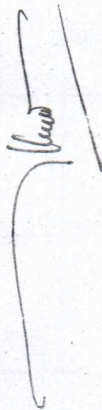
SỐ SỔ : 6208001299 HỌ TÊN : A ĐƯỜNG

Tư tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tải cũ					
12/2015	04/2016	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.860							26%				
05/2016	05/2017	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.860							26%				
06/2017	06/2017	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.860							25,5%				
07/2017	07/2017	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.860							25,5%				
08/2017	11/2017	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	2.860							25%				
12/2017	06/2018	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	3.060							25%				
07/2018	06/2019	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	3.060							25%				
07/2019	10/2019	Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	3.060							25%				
11/2019	10/2022	Công chức Tư pháp- Hộ tịch xã. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Huyện Kon Rẫy - Tỉnh Kon Tum	3.330							25%				
11/2022	06/2023	CB tư pháp - hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Ủy Ban Nhân Dân Xã Đăk Tô Lung	3.660							25%				
07/2023	06/2024	CB tư pháp - hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Ủy Ban Nhân Dân Xã Đăk Tô Lung	3.660							25%				
07/2024	06/2025	CB tư pháp - hộ tịch. UBND xã Đăk Tô Lung. Ủy Ban Nhân Dân Xã Đăk Tô Lung	3.660							25%				
07/2025	08/2025	Chuyên viên. Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đăk Kôi. Thôn 4 xã Đăk Kôi tỉnh Quảng Ngãi	3.660							25%				



Thời gian đóng BHXH vào quỹ hưu trí, từ tuất đến tháng 08 năm 2025 là 20 năm 9 tháng

TP, CẤP SỐ, THẺ



Nguyễn Thanh Thức

Kon Rẫy, Ngày 04 tháng 08 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC

(Đã ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Đặng Anh Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 498 /QĐ-CT

Kon Rẫy, ngày 29 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

V/v tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức HDND&UBND năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10-10-2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã phường, thị trấn; Thông tư số 03/2004/TT-BNV ngày 16-01-2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 114/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21-10-2003 về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14-5-2004 của liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 121/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UB ngày 25-2-2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và công tác khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức cấp xã;

Căn cứ Công văn số 61/SNV-XDCQ ngày 05-5-2005 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, xét tuyển cán bộ, công chức cấp xã năm 2005;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng ông A Đường.

Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1979.

Quê quán: Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum.

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Luật.

Đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Tơ Lung.

Chức danh: Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Ông A Đường phải qua thời gian tập sự là 06 tháng; trong thời gian tập sự thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và được hưởng 100% mức lương bậc 1, hệ số 1,86 của ngạch Cán sự, mã số 01.004, thời gian kể từ ngày 06-6-2005.

Thời gian hợp đồng theo sổ Bảo hiểm xã hội được tính là thời gian tập sự. Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào thời gian hợp đồng xem xét quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức.

Điều 3. Các ông bà: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Tơ Lung; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông A Đường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND&UBND huyện (biết);
- Ban Tổ chức Huyện ủy (biết);
- Sở Nội vụ tỉnh (thay b/c);
- Lưu VT.

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực:.....75..... Nguyên số:.....02.....SCTA

Ngày 04 -08- 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY



NGUYỄN TRUNG HẢI

TM. CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẮK KƠI

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Thanh Sang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242/QĐ-CT

Kon Rẫy, ngày 20 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận hết thời gian tập sự,
bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT/BNV-BTC-BLĐT BXH ngày 14/5/2004 của Liên tịch Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 205/2005/QĐ-UB ngày 25/02/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và công tác khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức cấp xã;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức của ông A Đường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức đối với ông A Đường.

Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1979.

Quê quán: xã Đăk Ruông - huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum.

Chức danh: Tư pháp - Hộ tịch xã Đăk Tơ Lung.

Vào ngạch: Cán sự.

Mã ngạch: 01.004

Bậc 1.

Hệ số: 1,86.

Kể từ ngày 06/12/2005.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ huyện; Chủ tịch UBND xã Đăk Tơ Lung; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông A Đường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận: 07/07/2009 Số chứng thực: 02/07/2009

- Như điều 2;
- Ban Tổ chức Huyện ủy (biết);
- Lưu VT LT.

TM. CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẮK KÔI

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN TRUNG HẢI

Đào Thanh Sang

CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐỒNG VỚI BẢN CHỈ
Số chứng thực: 00000000000000000000

Ngày 04-08-2022

TM. CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẮK RƠI

CHỖ CHỮ TỊCH



Đạo Thành Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY

Số: 426/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Rẫy, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v nâng lương cho công chức cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT/BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của Liên tịch Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của UBND xã Đăk Tơ Lung (tại Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 08/11/2022) và đề xuất của Trưởng Phòng Nội vụ huyện (tại Tờ trình số 130/TTr-PNV ngày 11/11/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng lương ông A Đường.

Chức vụ, đơn vị công tác: Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đăk Tơ Lung.

Từ bậc: 4

Hệ số: 3.33;

Lên bậc: 5

Hệ số: 3.66;

Ngạch: Chuyên viên.

Mã ngạch: 01.003

Thời gian hưởng mức lương nêu trên và tính để nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/11/2022.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Nội vụ huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Chủ tịch UBND xã Đắk Tô; Thủ trưởng các đơn vị, có liên quan và ông A Đường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỨNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực:.....76.....Quyển số:.....02.....SCT/B:

Ngày 04-08-2025

TM. CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẮK KỖI

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Thanh Sang

CHỦ TỊCH



Võ Văn Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ CBCCVC VÀ NLĐ ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC
BỘ MÁY, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI NÂNG CAO CHẤT
LƯỢNG CBCC VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TRONG THỰC
HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên người được đánh giá: A Đường

Ngày/tháng/năm sinh: 19/06/1979

Thời điểm nghỉ hưu theo quy định Nghị định số 135/2020/NĐ-CP:
20/8/2025

Vị trí, chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ đảng: Hệ số phụ cấp (nếu có):.....

- Chức vụ chính quyền: Chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công xã
Đăk Kôi (nguyên là PCT HĐND xã Đăk Tơ Lung (cũ)).

Hệ số phụ cấp (nếu có):

Cơ quan, đơn vị công tác: Trung tâm hành chính công xã Đăk Kôi.

Ngạch/Chức danh, bậc lương hiện hưởng: Ngạch: chuyên viên; Bậc: 5

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
I	Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	20	20	
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy	5	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
	chế của cơ quan, đơn vị và đạo đức nghề nghiệp			
2	Có tinh thần chủ động, sáng tạo; có khả năng tự giải quyết vấn đề; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.	5	5	
3	Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp và các cá nhân có liên quan trong công việc; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm để cải thiện công việc chung, tạo không khí làm việc thân thiện, đoàn kết	5	5	
4	Thực hiện đầy đủ các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; luôn tự giám sát và kiên quyết xử lý vi phạm kỷ luật theo đúng quy định	5	5	
II	Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	60	46	
1	Về trình độ, chuyên môn đào tạo	10	10	
<i>a</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
<i>b</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp, tuy nhiên cần phải bồi dưỡng nghiệp vụ bổ sung để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	8	8	
<i>c</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo chưa phù hợp, cần phải đào tạo bổ sung</i>	6		
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	15	11	Điểm tối đa
<i>a</i>	<i>Tiến độ hoàn thành công việc (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ; Hoàn thành đúng tiến độ; Có nhiệm vụ chậm muộn nhưng không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết)</i>	1-5	4	
<i>b</i>	<i>Chất lượng công việc được giao (Các sản phẩm, công việc hoàn thành ở mức độ: từ thấp đến cao)</i>	1-5	4	
<i>c</i>	<i>Số lượng sản phẩm (có phụ lục tên sản phẩm kèm theo, nêu rõ vai trò tham gia là chủ trì hay phối hợp...). Tính theo mức trung bình số lượng sản phẩm của nhóm vị trí việc làm tương đồng của đơn vị (điểm tối đa)</i>	1-5	3	Cao hơn mức trung bình; tương đương mức trung bình; thấp hơn mức trung bình
2	Về sức khỏe để công tác	5	5	
<i>a</i>	<i>Sức khỏe để công tác đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	5	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
b	<i>Sức khỏe để công tác chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp nhưng có thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	2	0	
c	<i>Sức khỏe để công tác không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp và không thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	0	0	
3	Về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động trong thời gian 03 năm gần nhất	30	24	
III	Về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được	20	11	
1	Về năng lực chỉ đạo, điều hành thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; trong xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách	10		

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú	
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá		
a	<i>Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)</i>	9-10			
b	<i>Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)</i>	6-8			
c	<i>Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)</i>	1-5			
d	<i>Không đáp ứng</i>	0			
2	Về năng lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao và khả năng tham mưu các văn bản hoặc sản phẩm công việc bình quân hàng năm đối với vị trí công việc được giao	10	6		
a	<i>Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)</i>	9-10			
b	<i>Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)</i>	6-8	6		
c	<i>Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)</i>	1-5			
d	<i>Không đáp ứng</i>	0			
3	Về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong thời	10	5		

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
	gian 03 năm gần nhất)			
a	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo, đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện công nhận trở lên	10		
b	Có sản phẩm, giải pháp đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan	5	5	
	TỔNG ĐIỂM	100	77	

C. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Xin nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

Ngày 01 tháng 08 năm 2025

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ


A Đường

**ĐÁNH GIÁ CBCCVC VÀ NLĐ ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY,
TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CBCC VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TRONG
THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY**

A. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

Họ và tên người được đánh giá: A Đường

Ngày/tháng/năm sinh: 19/06/1979

Vị trí, chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ đảng: Hệ số phụ cấp (nếu có):.....

- Chức vụ chính quyền: Chuyên viên Hệ số phụ cấp (nếu có):

Cơ quan, đơn vị công tác: Trung tâm phụ vụ hành chính công xã Đăk Kôi

Ngạch/Chức danh, bậc lương hiện hưởng: Ngạch: Chuyên viên, bậc 5

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
I	Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	20	20	
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị và đạo đức nghề nghiệp	5	5	
2	Có tinh thần chủ động, sáng tạo; có khả năng tự giải quyết vấn đề; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.	5	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
3	Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp và các cá nhân có liên quan trong công việc; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm để cải thiện công việc chung, tạo không khí làm việc thân thiện, đoàn kết	5	5	
4	Thực hiện đầy đủ các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; luôn tự giám sát và kiên quyết xử lý vi phạm kỷ luật theo đúng quy định	5	5	
II	Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	60	46	
1	Về trình độ, chuyên môn đào tạo	10	6	
<i>a</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	10		
<i>b</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp, tuy nhiên cần phải bồi dưỡng nghiệp vụ bổ sung để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	8		
<i>c</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo chưa phù hợp, cần phải đào tạo bổ sung</i>	6	6	
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	15	11	
<i>a</i>	<i>Tiến độ hoàn thành công việc (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ; Hoàn thành đúng tiến độ; Có nhiệm vụ chậm muộn nhưng không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết)</i>	1-5	4	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
<i>b</i>	<i>Chất lượng công việc được giao (Các sản phẩm, công việc hoàn thành ở mức độ: từ thấp đến cao)</i>	<i>1-5</i>	<i>4</i>	
<i>c</i>	<i>Số lượng sản phẩm (có phụ lục tên sản phẩm kèm theo, nêu rõ vai trò tham gia là chủ trì hay phối hợp...). Tính theo mức trung bình số lượng sản phẩm của nhóm vị trí việc làm tương đồng của đơn vị (điểm tối đa)</i>	<i>1-5</i>	<i>3</i>	
3	Về sức khỏe để công tác	5	5	
<i>a</i>	<i>Sức khỏe để công tác đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	
<i>b</i>	<i>Sức khỏe để công tác chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp nhưng có thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	<i>2</i>	<i>0</i>	
<i>c</i>	<i>Sức khỏe để công tác không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp và không thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
3	Về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động trong thời gian 03 năm gần nhất	30	24	
III	Về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được	20	11	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
1	Về năng lực chỉ đạo, điều hành thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; trong xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách	10		Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (trong thời gian 03 năm gần nhất)
a	<i>Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)</i>	8-10		
b	<i>Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)</i>	6-8		
c	<i>Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)</i>	1 -5		
d	<i>Không đáp ứng</i>	0		
2	Về năng lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao và khả năng tham mưu các văn bản hoặc sản phẩm công việc bình quân hàng năm đối với vị trí công việc được giao	10	6	Áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (trong thời gian 03 năm gần nhất)
a	<i>Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)</i>	8-10		
b	<i>Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)</i>	6-8	6	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
c	Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)	1 -5		
d	Không đáp ứng	0		
3	Về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong thời gian 03 năm gần nhất)	10	5	
a	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo, đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện công nhận	10		
b	Có sản phẩm, giải pháp đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan	5	5	
	TỔNG ĐIỂM	100	77	

C. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH (đánh dấu X vào ô tương ứng):

1. ☐ Tiếp tục bố trí công tác
2. ☐ Tiếp tục bố trí công tác và hưởng chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội
3. ☐ Giải quyết nghỉ hưu trước tuổi
4. ☒ Giải quyết nghỉ thôi việc
5. ☐ Đề xuất khác (nếu có):

Nêu rõ lý do đưa ra đề xuất về việc thực hiện chế độ, chính sách

Trên cơ sở các chính sách của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp bộ máy; căn cứ vào nguyện vọng của cá

nhân, Trung tâm phục vụ hành chính công xã thống nhất cho đồng chí A Đường nghỉ thôi việc theo nguyện vọng.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Rô Man Dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi:

- UBND xã Đăk Kôi;
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

Tôi tên: A Đường

Sinh ngày: 19/06/1979

Chức vụ, chức danh: Chuyên viên.

Quê quán: xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

Chức vụ, cơ quan, đơn vị công tác: Chuyên viên trung tâm hành chính công UBND xã.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, Xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện nay: Thôn 8, Xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số sổ bảo hiểm xã hội: 6208001299

Tổng số thời gian đóng BHXH: 20 năm 09 tháng.

Tôi cam kết các nội dung sau đây:

- Chưa từng hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về lao động.
- Tôi chưa từng nhận hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Tôi chưa từng hưởng chế độ xuất ngũ theo quy định hiện hành.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đăk Kôi, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Người cam kết



A Đường

